

BÀN VỀ QUYỀN DÙNG NƯỚC VÀ VẤN ĐỀ PHÂN BỐ NGUỒN NƯỚC SỬ DỤNG Ở NƯỚC TA

PGS, TS. Nguyễn Văn Thắng- Trường Đại học Thủy lợi

Tóm tắt

Quyền dùng nước và vấn đề phân bổ nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng khác nhau trên lưu vực sông là những vấn đề quan trọng để quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn nước các lưu vực sông của nước ta. Mặc dù các vấn đề này đã được nêu lên trong luật Tài nguyên nước nhưng việc thực hiện trong thực tế hiện nay vẫn còn nhiều bất cập. Trên cơ sở của quản lý tổng hợp tài nguyên nước, bài báo này nêu lên một số ý kiến trao đổi về các tồn tại cũng cũng như cách giải quyết để thực hiện trong thực tế các vấn đề trên đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững tài nguyên nước và tình hình thực tế các lưu vực sông ở nước ta.

1. Khái niệm quyền dùng nước và phân bổ nguồn nước

Nước là một tài nguyên vô cùng thiết yếu cho cuộc sống và là một nguồn động lực quan trọng cho phát triển của xã hội loài người. Do có vai trò quan trọng như trên nên tài nguyên nước cần phải được sử dụng một cách công bằng mang lại lợi ích cho tất cả mọi người và các cộng đồng dân cư cùng sinh sống trên lưu vực sông.

Nguồn nước trên các lưu vực sông là nguồn tài nguyên quý giá của tự nhiên ban cho con người nên tất cả những người sinh sống trên lưu vực sông đều có quyền khai thác sử dụng. Tuy nhiên, do lượng nước trên trái đất là hữu hạn, trong đó lượng nước con người có thể khai thác sử dụng được cũng rất hạn chế chiếm không đến 1% tổng lượng nước hiện có trên trái đất, hơn nữa chúng lại phân bố rất không đều theo không gian và biến đổi lớn theo thời gian, nên không phải bất cứ lúc nào, nơi nào con người cần là có thể có nước. Mâu thuẫn trong sử dụng nước dẫn đến tranh chấp nguồn nước là hiện tượng đang xảy ra và ngày càng phổ biến trên nhiều lưu vực các sông trên thế giới cũng như ở nước ta, chủ yếu là mâu thuẫn trong sử dụng nước giữa các ngành dùng nước, giữa các khu vực thượng và hạ lưu, hoặc giữa các quốc gia cùng chung một dòng sông quốc tế.

Làm thế nào để nguồn nước trên lưu vực sông được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế xã hội mà ít xảy ra các sự tranh chấp giữa các người và ngành sử dụng nước? Điều này liên quan đến vấn đề thực thi quyền dùng nước và phân bổ nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng khác nhau. Đây cũng là những vấn đề quan trọng trong khai thác và sử dụng nguồn nước hiện nay rất cần trao đổi và làm rõ, tạo cơ sở thực hiện trong thực tế.

Quyền dùng nước (water rights) là quyền của con người được sử dụng các nguồn nước tự nhiên cho các hoạt động sống và phát triển xã hội của mình. Quyền dùng nước được ghi nhận dựa trên cơ sở coi nước là một tài nguyên thiết yếu và quan trọng của con người nên mọi người dân cũng như các hộ sử dụng nước đều có quyền được sử dụng một cách bình đẳng và công bằng. Ngày nay quyền dùng nước đã được tất cả các nước trên thế giới ghi nhận trong các luật Tài nguyên nước quốc gia và mỗi nước đều có những chính sách thích hợp để thực thi quyền dùng nước trong thực tế.

Luật pháp về tài nguyên nước ra đời sớm nhất trên thế giới là tại La Mã cổ đại, trong thời đó cũng đã ghi nhận về quyền dùng nước:

- Nước không phải là sở hữu riêng của bất kỳ ai mà là tài nguyên của quốc gia.

- Mọi người dân có quyền dùng nước, nhưng mọi sử dụng phải dưới sự điều hành chung của nhà nước.

Nhận thức trên đã tác động đến việc hình thành và phát triển luật tài nguyên nước của các nước trong các khu vực khác nhau trên thế giới trong các giai đoạn phát triển sau này của nhân loại và cho đến nay những nhận thức này vẫn còn nguyên giá trị. Tuy nhiên, cũng cần thấy rằng từ những ghi nhận của nhà nước về quyền dùng nước cho đến việc thực thi quyền dùng nước một cách hiệu quả là một quá trình rất phức tạp, Nhà nước cần đề ra các chính sách và biện pháp phù hợp.

Từ những khái niệm ban đầu về quyền dùng nước, ngày nay đã mở rộng và phát triển thành “ hệ thống về quyền dùng nước” trong luật tài nguyên nước của các quốc gia, phù hợp với xu thế phát triển xã hội hiện đại. Quyền dùng nước có thể xem như một véc tơ nhiều chiều, và số chiều của véc tơ này sẽ tăng theo sự phức tạp của mối quan hệ xã hội.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, hệ thống về quyền dùng nước được thế giới ghi nhận bao gồm quyền khai thác và sử dụng nguồn nước (số lượng, thời gian, địa điểm) cũng như xả trở lại lượng nước sau khi sử dụng (vị trí, phương thức xả, chất lượng nước thải); các quy định, thủ tục liên quan đến việc thực thi quyền dùng nước trong thực tế (như cấp phép, xử phạt các vi phạm, chuyển quyền cho người dùng khác,...).

Việc ghi nhận quyền dùng nước của các quốc gia mới chỉ là bước khởi đầu của quá trình thực thi quyền dùng nước. Tuy nhiên vấn đề làm thế nào đảm bảo được sự công bằng và bình đẳng trong thực thi quyền dùng nước mà ít xảy ra các xung đột/ tranh chấp mới là vấn đề phức tạp cần giải quyết trong chính sách và cách điều hành của các nước hiện nay.

Vấn đề thực thi quyền dùng nước cũng có mối liên quan chặt chẽ đến vấn đề phân bổ nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng khác nhau cũng như thực hiện việc phân chia này một cách hợp lý trên lưu vực sông. Vì thế, đề cập về quyền dùng nước cũng rất cần trao đổi cả các khái niệm và các khía cạnh liên quan đến vấn đề phân bổ nguồn nước cho các nhu cầu sử dụng trên lưu vực sông.

Phân bổ nguồn nước (water allocation) hiểu theo nghĩa đơn giản là sự chia sẻ nguồn nước giữa các ngành dùng nước với nhau trên lưu vực sông để đảm bảo lợi ích của tất cả người dùng. Phân bổ nguồn nước cũng bao gồm cả sự chia sẻ nguồn nước giữa các lưu vực sông lân cận với nhau, nhất là giữa lưu vực sông có nhiều nước với lưu vực sông có ít nước nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho phát triển kinh tế của toàn vùng. Phân bổ hợp lý nguồn nước sử dụng là một yêu cầu quan trọng cần phải thực hiện trong quản lý tổng hợp lưu vực sông hiện nay, trong đó cần xác định các nguyên tắc phân bổ nguồn nước, cách thức tổ chức quản lý và giải quyết các mâu thuẫn trong sử dụng nước khi chúng nảy sinh.

Trên lưu vực sông nếu nguồn nước được phân chia rõ ràng hợp lý cho tất cả các yêu cầu sử dụng thì sẽ giảm bớt các xung khắc trong sử dụng nước và quyền sử dụng nước chính đáng của mọi người dùng mới được bảo vệ, đặc biệt nhất là quyền dùng nước của các cộng đồng dân cư nhỏ và người dân sống ven sông, những con người thường ít có cơ hội và tiếng nói nhỏ bé trong việc đòi hỏi quyền dùng nước của mình khi bị xâm phạm.

Trong khung cảnh thực tế vấn đề phân bổ nguồn nước sẽ chưa đặt ra sát sao đối với những lưu vực sông có tiềm năng nguồn nước đặc biệt dồi dào và lượng nước sử dụng còn ít so với tiềm năng nguồn nước. Tuy nhiên, phân bổ nguồn nước lại *đặc biệt quan trọng đối với những sông có nguồn nước bị hạn chế so với yêu cầu sử dụng của các ngành và trong những thời gian gay gắt, thí dụ nguồn nước đến sông bị cạn kiệt mùa lũ trước đó rất ít mưa*. Giải quyết vấn đề phân bổ nguồn nước hợp lý sẽ giảm nhẹ sự mất cân đối giữa cung và cầu, mang lại lợi ích cho tất cả mọi người dùng nước và sự bền vững của môi trường.

Giải quyết vấn đề phân bổ nguồn nước không chỉ bao gồm việc nghiên cứu để đưa ra *các nguyên tắc phân bổ lượng nước cho các ngành dùng nước* như là mỗi ngành có thể sử dụng bao nhiêu phần trăm lượng nước của sông trong những điều kiện ràng buộc của nguồn nước đến, mà còn *phải đi sâu giải quyết các khía cạnh liên quan như thể chế, luật pháp, kỹ thuật, kinh tế tài chính, công trình, sự tham gia của người dùng...* trong việc sử dụng nước. Nó cũng là một thành phần trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước, thí dụ như:

- Thể chế: xác định và quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, tư nhân trên lưu vực sông về chia xẻ nguồn nước trong sông và nhất là khi nguồn nước đến bị hạn chế .

- Luật pháp: quy định rõ quyền dùng nước trong các văn bản pháp luật và khuôn khổ cho việc quy hoạch và quản lý việc chia xẻ nguồn nước trên lưu vực sông.

- Kỹ thuật: tính toán và đánh giá nguồn nước, mô hình hoá đặc tính và quá trình sử dụng nước, cân bằng nước, kỹ thuật vận hành, giám sát chất lượng nước.

- Công trình: thiết kế, quy trình vận hành các công trình cung cấp và điều tiết nước, dẫn nước tới các hộ dùng nước hoặc chuyển nước sang lưu vực lân cận.

- Kinh tế tài chính: tính toán các chi phí và lợi ích của sử dụng nước, xác định giá nước hợp lý trên cơ sở coi nước hàng hoá có giá trị kinh tế để đánh giá hiệu quả kinh tế cho các phương án phân chia nước.

- Sự tham gia của người dùng: cơ chế phù hợp cho sự tham gia của tất cả các thành phần liên quan và các người dùng nước trong việc phân bổ nguồn nước.

Phân bổ hợp lý nguồn nước cho các ngành dùng nước cũng là giải pháp giúp cho thực hiện quyền dùng nước, đem lại sự công bằng cho xã hội, hiệu quả kinh tế cho những người dùng và sự bền vững về môi trường.

2. Quyền dùng nước và vấn đề phân bổ nguồn nước ở nước ta hiện nay

a) Quyền dùng nước

Ở nước ta, luật Tài nguyên nước (1998) đã ghi nhận quyền sử dụng nước trong điều 1 và điều 22, và quy định về cấp phép khai thác sử dụng tài nguyên nước trong điều 24 và cấp phép xả nước thải vào nguồn nước trong điều 18, điều 19. Tuy nhiên, phải sau 6 năm ban hành luật, cho đến 7/2004 Chính phủ mới ban hành Nghị định 149/2004/NĐ-CP về việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, đặt cơ sở cho việc thực thi quyền dùng nước trong thực tế ở nước ta. Vì thế, có thể nói việc thực thi quyền dùng nước ở nước ta mới chỉ trong bước khởi đầu. Do thiếu những quy định, hướng dẫn và những định chế cho việc thực hiện nên quyền dùng nước trong các thời gian qua ở nước ta chưa được coi trọng và trong thực tế quyền dùng nước của người dân, của cộng đồng dân cư sống ven sông, của người dùng nước ở hạ lưu các sông không tránh khỏi bị đe dọa và xâm phạm. Có thể nêu sau đây một số tình trạng sau đây đã ảnh hưởng đến quyền dùng nước ở nước ta trong thời gian qua mà chưa có biện pháp tháo gỡ khắc phục:

- Phần lớn các hồ chứa đã xây dựng ở nước ta từ trước đến nay đều được thiết kế và xây dựng dựa trên nguyên tắc công trình lấy hết toàn bộ lượng dòng chảy cơ bản trong mùa kiệt của sông để sử dụng, thí dụ các hồ chứa phục vụ tưới,... Điều đó có nghĩa là công trình đã cho mình quyền sử dụng tất cả nguồn nước của sông mà hệ sinh thái và nhiều người dùng nước khác ở đoạn sông hạ lưu sau đập đang sử dụng. Tình trạng này đã gây nên những đoạn sông chết ngay sau các hồ chứa làm suy thoái nghiêm trọng các hệ sinh thái và chiếm dụng quyền dùng nước của những người dân đang sinh sống trên đó.

- Việc khai thác sử dụng quá mức nguồn nước của các hộ dùng nước ở thượng lưu trên rất nhiều lưu vực sông hiện nay ở nước ta do không được quy hoạch một cách đầy đủ đã làm cạn kiệt và ảnh hưởng đến sử dụng nước của các hộ dùng nước ở hạ lưu trong các thời kỳ cạn kiệt.

- Các Bộ, Ngành sử dụng nước trong các thời gian vừa qua (thí dụ tưới và phát điện,..) đã tiến hành quy hoạch và xây dựng các công trình sử dụng nước của ngành mình một cách riêng rẽ, vì thế chỉ xem xét được nhu cầu và đảm bảo quyền dùng nước của ngành mình và trong nhiều trường hợp, đã có ảnh hưởng đáng kể đến quyền dùng nước của các ngành khác ở hạ lưu công trình gây nên những mâu thuẫn trong sử dụng nước.

b) Phân bổ nguồn nước

Nước ta có rất nhiều lưu vực sông lớn, trên tất cả các lưu vực sông đều diễn ra tất cả các loại hình sử dụng nước như xây dựng các hồ chứa, đập nước cho tưới, phát điện, cung cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp, phát triển thủy sản, du lịch dịch vụ,.. Việc phân bổ nguồn nước cho sử dụng của các ngành là vô cùng quan trọng để tăng hiệu quả cho sử dụng nước và hạn chế những xung khắc nảy sinh giữa các ngành dùng nước, nhất là giữa các yêu cầu sử dụng đang “*cạnh tranh nhau*” như tưới, phát điện và phòng lũ,.. Mặt khác trong phân bổ nguồn nước cũng phải chú ý đến yêu cầu dùng nước khác đang ngày càng tăng, như nước cấp cho sinh hoạt và công nghiệp, nước cho thủy sản và nước cho duy trì hệ sinh thái ở khu vực hạ lưu.

Hiện nay ở nước ta vấn đề phân bổ hợp lý nguồn nước giữa các ngành dùng nước trên lưu vực sông chưa được quan tâm và Nhà nước cũng chưa có những thể chế và chính sách cụ thể để tổ chức và điều chỉnh các mâu thuẫn, xung khắc trong vấn đề này. Trên một số lưu vực sông đã có các ban quản lý quy hoạch lưu vực sông, nhưng trong thực tế vẫn chưa có một cơ quan nào được chính thức giao trách nhiệm điều phối việc phân bổ nguồn nước giữa các ngành dùng nước vì các “ Ban quản lý quy hoạch lưu vực sông” đã thành lập trên một số lưu vực sông lớn hiện nay mới chỉ được giao trách nhiệm “ quản lý thực hiện quy hoạch lưu vực” .

Trên các lưu vực sông của nước ta cũng chưa có lưu vực sông nào có “quy hoạch sử dụng tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông” được xây dựng và phê duyệt của Nhà nước, nên trong thực tế chưa có một lưu vực sông nào đưa ra được *các nguyên tắc* cho việc phân bổ nguồn nước một cách hợp lý được phê duyệt và theo dõi thực hiện. Cũng vì thế các ngành dùng nước hiện nay vẫn lập quy hoạch, xây dựng và vận hành công trình lấy nước chỉ theo ý muốn của mình. Chính điều này đã gây ra các mâu thuẫn và ảnh hưởng đến quyền dùng nước của các hộ dùng nước khác ở hạ lưu.

Một điểm tồn tại nữa trong sử dụng nước hiện nay là nhu cầu nước của hệ sinh thái và nước cho duy trì môi trường gần như đã bị lãng quên không quan tâm tới đã nhiều thập kỷ nay. Đây cũng là một yêu cầu quan trọng và là một thành phần cần bảo đảm khi phân bổ nguồn nước và bảo đảm quyền dùng nước trên một lưu vực sông. Thực tế đó đã làm tàn lụi nhiều hệ sinh thái nước và tổn hại nặng nề nguồn tài nguyên tự nhiên, nhất là nguồn lợi thủy sản, làm mất cảnh quan của nhiều khu vực sông ở nước ta trong các thời gian qua do cách thức sử dụng nước như nêu ở trên. Một số cộng đồng dân cư và người dân sống ven sông trong đó có những người sống dựa chủ yếu vào nguồn lợi từ các dòng sông như là nguồn cá tự nhiên của sông đã bị tác động và tổn thương nặng, nhiều người đã phải di chuyển đi nơi khác hoặc thay đổi cách kiếm sống để có thể tồn tại. Tác động tiêu cực này là rất đáng kể đến sự bền vững môi trường xã hội lưu vực sông.

Trong việc thực thi quyền sử dụng nước ở nước ta hiện nay còn một số khó khăn và tồn tại sau đây:

- Các Bộ, Ngành và người dùng nước từ lâu đã theo thói quen truyền thống là sử dụng nước một cách riêng rẽ, không có sự phối hợp với nhau, không coi trọng quyền dùng nước của các hộ dùng nước khác nhỏ hơn, nên không dễ gì thay đổi thói quen đó nếu không có một cơ chế mạnh để quản lý và điều phối.

- Luật Tài nguyên nước sau 6 năm thực hiện mới ban hành được một số văn bản như nghị định 149/CP làm cơ sở thực thi quyền dùng nước, nhưng hiện nay chưa có đủ cơ sở hạ tầng cho việc thực hiện tốt các quy định đó.

- Phân bổ nguồn nước và sử dụng nước một cách công bằng, nhất là phải chú trọng cả nhu cầu nước cho hệ sinh thái là những khái niệm chưa được quan tâm rộng rãi của các hộ dùng nước, trong đó bao gồm cả những hộ dùng nước lớn. Nhiều hộ dùng nước lớn có sức mạnh tài chính và được nhiều ưu tiên từ trước đến nay chưa có thói quen chia sẻ nguồn nước cho các hộ nhỏ hơn khi lợi ích dùng nước của mình bị giảm sút trong các thời gian nguồn nước đến hạn chế.

3. Làm thế nào để thực thi được quyền dùng nước và phân bổ nguồn nước ?

Như trên đã nêu, việc thực thi quyền dùng nước cũng như phân bổ hợp lý nguồn nước sử dụng trên lưu vực sông là những thành phần quan trọng, ảnh hưởng đến thành công của việc thực hiện quản lý tổng hợp tài nguyên nước, việc thực thi ở nước ta mới chỉ trong giai đoạn ban đầu. Sau đây là một số ý kiến của chúng tôi về thực hiện vấn đề này :

(1). Sự tham gia của người dùng trong thực thi quyền dùng nước: quyền dùng nước được trao cho người dùng, vì thế trong việc thực thi quyền dùng nước nếu không coi trọng sự tham gia của người dùng nước thì không thể thực thi được một cách hiệu quả. Vai trò hay sự tham gia của người dùng nói chung phải thể hiện qua các đại diện của hộ dùng nước trong các hiệp hội hay diễn đàn trao đổi hay tranh luận để giải quyết các xung khắc nếu có, thông qua các nguyên tắc phân bổ nguồn nước. Điều này liên quan đến cách tổ chức các diễn đàn cho người dùng nước có thể tham gia một cách thuận lợi và nói lên tiếng nói của mình kể cả những hộ dùng nước nhỏ.

(2). Nên lấy đơn vị là gì để thực thi quyền dùng nước ? Thực thi quyền dùng nước liên quan đến phạm vi địa bàn để triển khai và tổ chức thực hiện. Trong quản lý nguồn nước hiện nay có hai xu hướng chính, trong đó xu hướng truyền thống là tổ chức quản lý theo địa giới hành chính, và xu hướng mới là lấy đơn vị quản lý là lưu vực sông. Từ các đặc tính của quyền sử dụng nước và hơn nữa nó lại liên quan chặt chẽ tới phân bổ nguồn nước của lưu vực sông, nên có thể thấy rằng chỉ có lấy lưu vực sông làm đơn vị để thực thi quyền dùng nước thì mới phù hợp và thu được kết quả. Tuy nhiên, việc thực thi quyền dùng cần có sự tham gia rộng rãi của mọi người dùng nước như đã nêu ở trên mà trên một lưu vực lớn sẽ có nhiều khó khăn cho việc tổ chức thực hiện. Vì thế, đối với những lưu vực sông lớn có thể chia thành các đơn vị nhỏ hơn, như là các lưu vực sông nhánh để tổ chức thực hiện thực thi quyền dùng nước. Đây cũng là kinh nghiệm của nhiều nước trên thế giới đã rút ra mà chúng ta cũng cần xem xét để áp dụng. Việc lấy đơn vị là lưu vực sông đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thành lập các cơ quan quản lý lưu vực sông và xác định các chức năng phù hợp cho các cơ quan này trong việc tham gia vào trong quản lý nguồn nước, đặc biệt là điều phối việc phân chia nguồn nước trên toàn bộ lưu vực sông và giải quyết các vấn đề liên quan đến thực thi quyền dùng nước một cách công bằng.

(3). Phân bổ nguồn nước phải dựa trên quyền dùng nước đã được xác định, trong đó có cả các sự ưu tiên đã được xác định của một số hộ dùng nước có vai trò quan trọng đối với xã hội. Để thực hiện phân bổ nguồn nước thì trên các lưu vực sông cần phải xác định các nguyên tắc phân bổ nguồn nước và phân bổ cụ thể nguồn nước cho các ngành dùng nước trong điều kiện các năm bình thường, trong các năm thiếu nước hay các thời kỳ hạn hán nguồn nước bị thiếu hụt cần phải có sự chia sẻ. Đây là khía cạnh kỹ thuật của bài toán phân bổ nguồn nước và ngày nay vấn đề này có thể giải quyết thông qua các tính toán và nghiên cứu các phương án cân bằng nước hệ thống sông, sử dụng các mô hình toán phù hợp.

(4). Thực thi quyền dùng nước đòi hỏi phải tập trung nhiều trong cải tiến thể chế, chính sách và luật pháp cho phù hợp. Các sự cải tiến này nhằm tạo ra một khung pháp lý đủ mạnh cho việc thực hiện mục tiêu về sử dụng nước tổng hợp, phân bổ nguồn nước một cách công bằng.

Xem xét về yêu cầu nước đối với hệ sinh thái và nước cho môi trường ở hạ lưu các sông cũng là một vấn đề quan trọng cần phải quan tâm giải quyết. Nhận thức tầm quan trọng của việc duy trì khôi phục các hệ sinh thái đã bị suy thoái do cách thức sử dụng nước không hợp lý trước

đây, nhiều quốc gia đã đưa việc ưu tiên bảo đảm nước cho hệ sinh thái trước tiên, sau đó mới phân chia sử dụng cho các ngành. Ở nước ta trong “ Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 14/4/2006” đã đặt ra mục tiêu phải thực hiện là “ *phân bổ, chia sẻ tài nguyên nước hài hoà, hợp lý giữa các ngành, các địa phương, ưu tiên sử dụng nước cho sinh hoạt, sử dụng nước mang lại giá trị kinh tế cao, bảo đảm dòng chảy môi trường, trước mắt đến năm 2010 thực hiện phân bổ nguồn nước đảm bảo khai thác có hiệu quả 10,5 triệu ha đất trồng cây hàng năm và cây lâu năm với mục tiêu đạt sản lượng lương thực an toàn từ 39 đến 40 triệu tấn/ năm; bảo đảm công suất các nhà máy thủy điện đạt khoảng 13000-15000 MW; nuôi trồng thủy sản nước ngọt khoảng 0,64 triệu ha, nước lợ khoảng 0,8 triệu ha; tăng lượng nước cấp cho công nghiệp 70 – 80% so với mức năm 2000*” . Chiến lược cũng đưa ra hai đề án ưu tiên thực hiện trong giai đoạn 2006-2010 liên qua đến phân bổ nguồn nước là : (1) Đề án chia sẻ nguồn nước, ưu tiên nguồn nước cho sinh hoạt và bảo đảm phát điện đối với các công trình thủy điện quan trọng trong trường hợp xảy ra hạn hán; và (2) Đề án điều hoà phân phối nước, bảo đảm an ninh về nước cho các tỉnh khan hiếm nước. Các thông tin trên cho thấy phân bổ nguồn nước và đảm bảo quyền sử dụng nước cho tất cả các ngành là vấn đề sẽ rất được quan tâm và giải quyết trong các năm sắp tới nhằm phát triển bền vững tài nguyên nước các lưu vực sông. Đây cũng là ý kiến nêu lên để kết luận bài báo này.

Abstracts

Water rights and water allocation in river basin are the two very important problems related to water resources management and utilization in river basins effectively nowadays. Although these problems have been recognized on the National water law and promulgated on the decree 149/CP for implementation, however the implementation in the fact has remained a lot of shortcomings.

Based on the basic of integrated water resources management, this paper gives some commentations on the two above problems for discussion, that includes the main concepts, the assessments and measures for implementation suitably ours existing river basin situations.

Tài liệu tham khảo

1. Quốc Hội, 1998, *Luật Tài Nguyên nước và Nghị định hướng dẫn thi hành*, Nhà xuất bản chính trị quốc gia, 2001
2. Bryan Bruns, D. J. Bandaragoda and M. Samad, 2001, *Integrated Water Resources Management in a River Basin Context*, Proceedings of the Regional Workshop Malang, Indonesia.
3. United Nations, Economic and social commission for Asia and Pacific. *Principles and practices of water allocation among water – use sectors*. New York, 2000.